SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
Số: 1330 /TB-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 16 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An có nhu cầu tiếp nhận báo giá thẩm định Trang thiết bị y tế cần thanh lý tại đơn vị.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung Tâm Y Tế khu vực Thuận An

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Vật tư- Thiết bị y tế-Trung tâm Y tế khu vực Thuận An
- Điện thoại:0274.3755434
- Đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

-Nhận hồ sơ trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn Thư – Lầu 3 Trung tâm y tế khu vực Thuận An, Đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành Phố Hồ Chí Minh.

-Nhận File điện tử: Email: ttytdt2024@gmail.com

Địa điểm phát hành yêu cầu báo giá: http://trungtamytethuanan.com.vn, musamcong.mpi.gov.vn

Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 19 tháng 10 năm 2026 đến 17 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4.Thời hạn có hiệu lực của báo giá kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBK KTS
1	Máy siêu âm xách tay MD (An Thạnh)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	CĐHA	20
2	Lá chì phòng X-Quang	Trang thiết bị y tế	Cái	1	2006	CĐHA	24
3	Máy chụp XQ Toshiba	Trang thiết bị y	Thiết bị	1	2005	CĐHA	25

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBK KTS
		tế					
4	Máy đo độ loãng xương	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	CĐHA	26
5	Máy siêu âm Iris	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	CĐHA	27
6	Máy hô hấp ký Model HI-801 Chest/Nhật (nguồn điều chuyển từ TT PC B Xã Hôi)	Trang thiết bị y tế	Cái	1	2016	K.KB	05
7	Máy điện tim Fucuda FX-702	Trang thiết bị y tế	Cái	1	2016	K.KB	26
8	Máy bơm tiêm điện 1	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K. Nhiễm	3
9	Máy rửa diệt khuẩn (cúm A)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2004	K.KSNK	17
10	Nồi áp lực 196 lít	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.KSNK	18
11	Đèn test thấu kính	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2004	K.XN	3
12	Máy đếm khuẩn lạc	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	11
13	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	23
14	Tủ lạnh trữ máu	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	2	2010	K.XN	43-44
15	Kính hiển vi (98)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2004	K.XN	7
16	Kính hiển vi 2 mắt	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	9
17	Máy điện di ngang (Bến Cát) 2013	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	K.XN	12
18	Máy phân tích sinh hóa tự động	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	24

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBK KTS
19	Máy xét nghiệm sinh hóa (Photomoter 5010) SR 8315	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2014	K.XN	30
20	Máy XN điện giải tự động (cúm A)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2011	K.XN	32
21	Nồi hấp áp lực 72 lít (n khuẩn)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	34
22	Tủ hút hơi khí độc	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	41
23	Tủ nuôi cấy vi sinh (hốt vô trùng)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	45
24	Hút vô trùng	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.XN	5
25	Kính hiển vi (95)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2004	K.XN	6
26	Bàn khám và ghế điều trị tai mũi họng	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	K.LCK	STT: 01
27	Bộ phẫu thuật mắt	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.LCK	STT: 07
28	Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.LCK	STT: 08
29	Đèn khám ngủ quan An Thạnh	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	K.LCK	STT: 10
30	Đèn treo khám ngũ quan	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2015	K.LCK	STT: 11
31	Đèn treo khám ngũ quan Ricler-55 (An thạnh)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	K.LCK	STT: 12
32	Ghế khám TMH & điều trị	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.LCK	STT: 15
33	Ghế máy nha	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2015	K.LCK	STT: 16
34	Máy cấp khí dung (KB)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2007	K.LCK	STT: 29

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBK KTS
35	Máy đo thính lực	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.LCK	STT: 31
36	Máy lấy cao răng	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.LCK	STT: 39
37	Máy soi xoang mũi	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.LCK	STT: 40
38	Ống soi không độ 4mm	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2014	K.LCK	STT: 45
39	Ống soi không độ 4mm	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2014	K.LCK	STT: 46
40	Máy hút dẫn lưu màng phổi kín	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2021	K.Ngoại	STT: 19
41	Máy hút dịch chạy liên tục	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.Ngoại	STT: 20
42	Máy điện tim 6 kênh FUKADA FX7204 (NSNN)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2019	K.Ngoại	STT: 31
43	Máy điện tim 6 kênh FUKADA FX7205 (NSNN)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2019	K.Ngoại	STT: 32
44	Máy đo điện tim 1-2 kênh MD: Fukadadershi FX-7000	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	HSTCCĐ	10
45	Máy thở (kho chuyển 2019)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	HSTCCĐ	25
46	Máy thở dùng cho TE và sơ sinh (bến cát)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	HSTCCĐ	28
47	Giường y tế 1 tay quay HK-9005 (CTTNHH Hong ky tặng)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2015	HSTCCĐ	4
48	Monitor 08	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2009	HSTCCĐ	37
49	Máy thở xách tay kèm van peep, 2 bộ dây Oxylog-VE300 SN ASNC-0123	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2021	K.HSCC	46

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBK KTS
50	Máy điện tim 3 kênh KENZ CARDICO 306 SN 1802-2979	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2018	K.HSCC	9
51	Máy đo SPO2 cầm tay (3 xuất 2021 01 xuất 2022)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	4	2021	K.HSCC	11
52	Máy thở không xâm nhập Vsmart VFS-410 (SN: MV10KBO610VNM)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2021	K.HSCC	45
53	Máy đo SPO2 (xuất 2021) Bionics (SN: 161-XF5033)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2021	K.HSCC	10
54	Máy cưa bột - PTSN	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2012	K.HSCC	37
55	Máy cưa bột	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	36
56	Máy đo độ bão hoà Oxy cầm tay(NSNN) gói 200 giường	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2019	K.HSCC	7
57	Máy đo SPO2 cầm tay (SN: 4080123)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	2	2021	K.HSCC	39
58	Máy đo Spo2 cầm tay (PTSN 2018 Bionics (SN: 161-XF5029)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2019	K.HSCC	40
59	Máy hút dịch đàm nhớt Omron NE-C29 (SN: 200910003144F)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	13
60	Máy điện tim 3 kênh ECG	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	2	2021	K.HSCC	8
61	Máy hút điện Constant-1400 (SN:0909004U)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	42
62	Máy bơm tiêm điện	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	34
63	Máy bơm tiêm điện	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	35

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBK KTS
64	Máy siêu âm đen trắng Concept-M6 (SN:0709037)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2012	K.HSCC	44
65	Máy đo đông máu	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	K.HSCC	38
66	Máy truyền dịch tự động	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	49
67	Máy truyền dịch tự động	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	50
68	Máy truyền dịch tự động	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.HSCC	51
69	Đèn mổ 1 bóng di động (A Thanh 118,200,000 chuyển khoa cấp cứu TT)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	K.HSCC	32
70	Bàn mổ vạn năng thủy lực	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	1
71	Bàn mổ thủy lực	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2005	GMHS	2
72	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	77
73	Bàn mổ đa năng (An Thạnh)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	GMHS	4
74	Máy điện tim 6 kênh Fukada FX -7203 (NSNN)gói 200 giường	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2019	GMHS	95
75	Máy gây mê Solf Lander	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2005	GMHS	97
76	Máy gây mê Solf Lander + giúp thở	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	98
77	Máy hút dịch (PTSN 2019)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2020	GMHS	45
78	Máy hút nhớt Doctor's Friend	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	47

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBK KTS
79	Máy khoan xương điện Aesculap	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	52
80	Máy khoan xương motor	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2017	GMHS	53
81	Máy phá rung và tạo nhịp tim Cadiolife	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	GMHS	59
82	Máy phun thuốc khử trùng phòng mổ	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	60
83	Tủ sấy Memmert	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	75
84	Thiết bị rửa tay phòng mổ	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	15
85	Thiết bị tiệt trùng phòng mổ di động	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2009	GMHS	74
86	Monitor theo dõi	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	GMHS	66
87	Bộ đặt nội khí quản	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	2	2014	GMHS	6.8
88	Máy giúp thở cao cấo (D.Tiếng)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	GMHS	44
89	Bàn mổ	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2005	GMHS	76
90	Bộ dụng cụ triệt sản nam và nữ	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	2	2008	P.VT	3
91	Đèn mổ treo trần 2 nhánh 10 bóng	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	P.VT	6
92	Kính hiển vi 2 thị kính Mỹ (CC Dân số)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	P.VT	7
93	Kính hiển vi 2 thị kính Mỹ (CC Dân số)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	P.VT	7

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Khoa	STT/ BBKKTS
94	Máy cắt đốt dùng trong sản khoa (CC Dân số)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	P.VT	8
95	Máy gây mê giúp thở	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	P.VT	11
96	Máy soi cổ tử cung	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	K.CSSKSS	1
97	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	P.VT	1
98	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2010	P.VT	2
99	Máy Xét nghiệm sinh hóa bán tự động (CC dân số)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2008	P.VT	25
100	Máy hút đàm nhớt	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	P.VT	12
101	Máy xông khí dung siêu âm (An Thạnh)	Trang thiết bị y tế	Thiết bị	1	2013	P.VT	26
	TỔNG CỘNG			**109**			

III. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Bảng báo giá theo mẫu số 01: Cung cấp file điện tử qua mail và nhận trực tiếp

Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá phù hợp khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc khống giá.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Công ty/Đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Dán thông báo chung;
- Website TTYT;
- Phòng KHNV (Hỗ trợ đăng tải);
- Lưu: VT; P.VT-TB

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Lương Thiện Tích

NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

CDT điền thông tin STT từ 1 trở đi. Ví dụ: 1, 2, 3,...	*CDT điền thông tin về Nội dung công việc. Tối đa 4000 ký tự*	*CDT điền thông tin về mô tả chi tiết công việc. Tối đa 4000 ký tự*
Stt	**Nội dung công việc**	**Mô tả công việc**
1	Dịch vụ Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT thẩm định tài sản thanh lý cho gói thầu" thanh lý tài sản"	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT thẩm định tài sản thanh lý cho gói thầu" thanh lý tài sản"